

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2021

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Bà Vũ Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Dịu H, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn K, sinh năm 1985 (vắng mặt không có lý do);

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/2/2021, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Dịu H như sau:

Chị và anh K tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2006, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang vào ngày 15/3/2011. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu say về chửi vợ con, không quan tâm gia đình; hơn nữa anh K không chung thủy mà có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài. Chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi và anh K đã bỏ đi từ tháng 01/2021 đến nay. Trong thời gian anh K bỏ đi, chị và anh K không gặp nhau và cũng không liên lạc với nhau. Nay chị đã suy nghĩ rất kỹ là không thể hàn gắn hôn nhân này được nữa vì chị không còn tình cảm với anh K nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Thời gian chung sống, chị và anh K có hai người con chung tên Mai Vĩnh B, sinh ngày 28/5/2007 và Mai Tuyết Ng, sinh ngày 17/7/2011; do chị chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân từ tháng 01/2021 đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H xác định là không có.

Nguyên vọng: Về hôn nhân chị Nguyễn Dịu H yêu cầu ly hôn với anh Mai Văn K. Về con chung chị H yêu cầu được nuôi hai con chung Mai Vĩnh B, sinh ngày 28/5/2007 và Mai Tuyết Ng, sinh ngày 17/7/2011; không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Mai Văn K không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh K không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân chấp nhận cho chị Nguyễn Dịu H được ly hôn với anh Mai Văn K. Về con chung giao hai người con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp của chị Nguyễn Dịu H và anh Mai Văn K là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Mai Văn K với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: chị H và anh K tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2006, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011 ngày 15/3/2011, theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị H được ly hôn với anh K vì lý do vợ chồng không hợp nhau, anh K thường xuyên say rượu không quan tâm gia đình, có người phụ nữ khác không

chung thủy với chị nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc; hơn nữa anh K cũng đã bỏ đi và vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Đối với anh K, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh K đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị H khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng chị không gặp nhau, không liên lạc với nhau và chị cũng không còn tình cảm với anh K; đồng thời, chị H cũng tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh K. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên sau thời gian chung sống giữa chị H và anh K mới phát sinh sự bất đồng quan điểm và không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H xác định chị và anh K có hai người con chung tên Mai Vĩnh B, sinh ngày 28/5/2007 và Mai Tuyết Ng, sinh ngày 17/7/2011 đang sống chung với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Đối với anh K, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh K đều không có mặt cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị H nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh K.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H, HĐXX thấy rằng chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu B và cháu Ng vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Đồng thời, hai cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng với chị H. Vì vậy, cần giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế, đúng với nguyện vọng của cháu B, cháu Ng và đúng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bị đơn anh Mai Văn K qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, anh K vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng anh K đã đi làm xa thường xuyên không có ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh K.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận

[8] Án phí hôn nhân bằng 300.000 đồng chị H phải nộp do chị có yêu cầu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, 179 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận cho chị Nguyễn Diệu H được ly hôn với anh Mai Văn K.

Về con chung: Giao con chung tên Mai Vĩnh B, sinh ngày 28/5/2007 và Mai Tuyết Ng, sinh ngày 17/7/2011 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Diệu H phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009725 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí HNST.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (28/5/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh